

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày 06-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Lý Thị Thiên Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng S; địa chỉ trụ sở: Lầu 8, Số 266-268 đường Na, P 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn B Ch; nơi cư trú: Thôn 9, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 1838/2019/UQ-TTT ngày 25/10/2019); có mặt.

***- Bị đơn:*** Bà Phạm H Gi; nơi cư trú: Số 157 cụm 1, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện Tòa án giải quyết vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng ngày 25/10/2019, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng S và bà Phạm H Gi có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng vào ngày 18/4/2011. Căn cứ thu nhập của bà Gi, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Gi đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 72.563.200 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Gi đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 60.550.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Gi vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Gi vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 26/01/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Tính đến ngày xét xử ngày 06/8/2020, bà Gi còn nợ tổng số tiền là 132.446.289 đồng, trong đó nợ gốc là 37.185.864 đồng, nợ lãi quá hạn là 95.260.425 đồng. Mặc dù ngân hàng đã yêu cầu bà Gi có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Gi vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng, vi phạm các quy định của hợp đồng đã ký. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng S đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bà Phạm H Gi phải trả ngay cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử ngày 06/8/2020 là 132.446.289 đồng, trong đó nợ gốc là 37.185.864 đồng, nợ lãi quá hạn là 95.260.425 đồng.

Bà Phạm H Gi có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 06/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Phạm H Gi vắng mặt. Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, bị đơn không chấp hành pháp luật, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; các điều 471; 473; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 06/8/2020 tổng số tiền là 132.446.289

đồng, trong đó nợ gốc là 37.185.864 đồng, nợ lãi quá hạn là 95.260.425 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nói trên kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về dân sự giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng S và cá nhân là bà Phạm H Gi không có mục đích lợi nhuận (tranh chấp về hợp đồng tín dụng) được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về áp dụng pháp luật nội dung:

[2] Ngân hàng S và bà Phạm H Gi có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vào ngày 18/4/2011. Ngày 26/01/2014 bà Phạm H Gi vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng S. Vì vậy pháp luật nội dung được điều chỉnh bằng Bộ luật dân sự năm 2005 theo quy định tại khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S:

[3] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự, vì vậy Hợp đồng là hợp pháp và làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định tại các điều 121, 122 Bộ luật Dân sự năm 2005. Các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, thực hiện việc giải ngân theo đúng thời điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong các điều khoản của hợp đồng. Nay Ngân hàng S yêu cầu bà Phạm H Gi phải thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày xét xử 06/8/2020 tổng số tiền là 132.446.289 đồng, trong đó nợ gốc là 37.185.864 đồng, nợ lãi quá hạn là 95.260.425 đồng. Bị đơn bà Phạm H Gi trong quá trình giải quyết đều vắng mặt

không có lý do. Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S buộc bà Phạm H Gi phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền tính đến ngày xét xử 06/8/2020 tổng số tiền là 132.446.289 đồng, trong đó nợ gốc là 37.185.864 đồng, nợ lãi quá hạn là 95.260.425 đồng.

- Về án phí:

[4] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006305 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn  $132.446.289 \text{ đồng} \times 5\% = 6.622.329 \text{ đồng}$ .

Về quyền kháng cáo bản án:

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, khoản 1 Điều 315; các điều 471; 473; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

1. Bị đơn bà Phạm H Gi phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng S tổng số tiền nợ còn lại của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), tính đến ngày 06/8/2020 tổng số tiền là 132.446.289 (một trăm ba hai triệu, bốn trăm bốn sáu nghìn, hai trăm tám chín) đồng. Trong đó nợ gốc là 37.185.864 đồng, nợ lãi quá hạn là 95.260.425 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên bản án sơ thẩm, bị đơn bà Phạm H Gi phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán

xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

### 3. Về án phí:

Bà Phạm H Gi phải chịu 6.622.329 (sáu triệu, sáu trăm hai hai nghìn, ba trăm hai chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006305 ngày 27/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng.

### 4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Ngân hàng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn bà Phạm H Gi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**